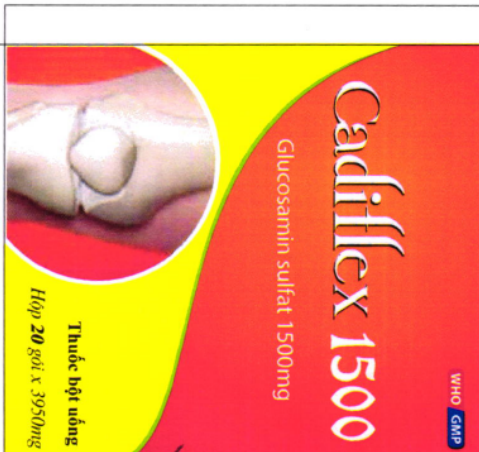


29092-b1

819/160

75 x 57 x 85mm



Composition: Each sachet 3950mg contains:
Glucosamine sulfate (as D-Glucosamine sulfate 2NaCl)..... 1500mg
(equiv. 1185mg Glucosamine)
Excipients q.s. 1 sachet
Indications, contra-indications, dosage, administration, other information:
Please refer to enclosed package insert.
Storage:
In a cool and dry place below 30°C, protect from direct sunlight.
Specifications: in house.
Keep out of reach of children. Read the package insert carefully, before use.

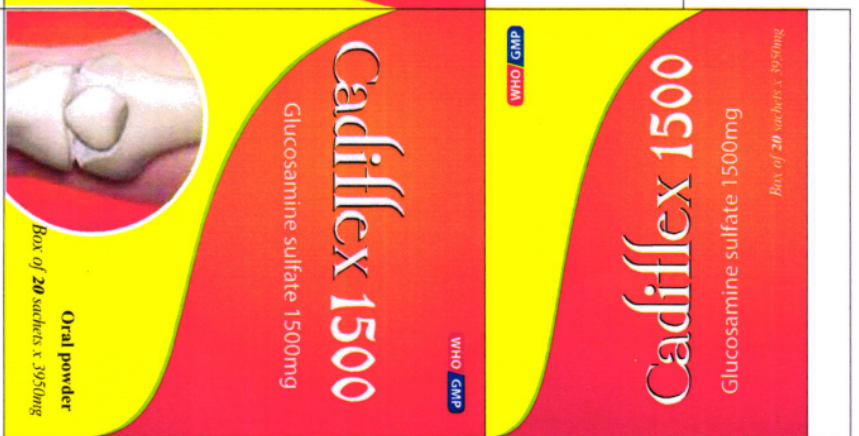
Manufacturer: US PHARMA USA CO., LTD
Lô B1 - 10/02 Street, Ấy Bắc cũ Chi Lăng tỉnh HCMC.



SBK (Reg. No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg.):
HĐ (Exp.):

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 22/02/2018



Thành phần: Mỗi gói 3950mg chứa:
Glucosamin sulfat (dạng bột D-Glucosamin sulfat 2NaCl)..... 1500mg
(tương đương 1185mg Glucosamin)
Tá dược v.v... 1 gói
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
Bảo quản:
Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn:
Tiêu chuẩn cơ sở.
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
Lô B1 - 10/ Đường D2, KCN Tây Bắc cũ Chi Lăng, TP HCM.



55 x 80mm



Thành phần: Mỗi gói 3950mg chứa:
Glucosamin sulfat (dạng bột D-Glucosamin sulfat 2NaCl)..... 1500mg
(tương đương 1185mg Glucosamin)
Tá dược v.v... 1 gói
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
Bảo quản:
Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn:
Tiêu chuẩn cơ sở.
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SBK (Reg. No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg.):
HĐ (Exp.):

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
Lô B1 - 10/ Đường D2, KCN Tây Bắc cũ Chi Lăng, TP HCM.



[Handwritten signature]

CADIFLEX 1500

Thuốc bột uống chứa glucosamin sulfat 1500 mg

Thành phần

Mỗi gói chứa:

Glucosamin sulfat 1500 mg (dưới dạng D- Glucosamin sulfat 2NaCl)
(tương ứng 1185mg Glucosamin dạng base)

Tá dược: Lactose, PVP K30, sucralose, aspartam, acid citric khan, magnesi stearate, mùi cam vừa đủ 1 gói 3,95g

Phân loại

Glucosamin là thuốc được dùng trong điều trị làm giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

Dược lực, cơ chế tác dụng

Dược chất chính của CADIFLEX 1500 là glucosamin sulfat.

Glucosamin là một amino-monosaccharide, nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan. Trong cơ thể glucosamin kích thích tế bào ở sụn khớp tăng tổng hợp và trùng hợp nên cấu trúc proteoglycan bình thường. Kết quả của quá trình trùng hợp là mucopolysaccharide, thành phần cơ bản cấu tạo nên đầu sụn khớp. Glucosamin sulfate đồng thời ức chế các enzym phá hủy sụn khớp như collagenase, phospholipase A2 và giảm các gốc tự do superoxide phá hủy các tế bào sinh sụn. Glucosamin còn kích thích sinh sản mô liên kết của xương, giảm quá trình mất calci của xương. Glucosamin còn làm tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp nên tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch khớp. Vì thế glucosamin không những giảm triệu chứng của thoái khớp (đau, khó vận động) mà còn ngăn chặn quá trình thoái hóa khớp, ngăn chặn bệnh tiến triển. Glucosamin tác dụng vào cơ chế bệnh sinh của thoái khớp, điều trị các bệnh thoái hóa xương khớp cả cấp và mãn tính, có đau hay không có đau, cải thiện chức năng khớp và ngăn chặn bệnh tiến triển, phục hồi cấu trúc sụn khớp.

Dược động học

Sinh khả dụng của glucosamin khoảng 26% sau khi chuyển hóa lần đầu qua gan. Những nghiên cứu trên động vật cho thấy glucosamin nhanh chóng khuếch tán vào mô và kết hợp với protein huyết thanh và những cấu trúc sinh học của cơ thể. Gan, thận, sụn, khớp là những nơi tập trung glucosamin cao nhất. Ngoài con đường chuyển hóa qua gan, glucosamin còn chuyển hóa thành CO₂ và bài tiết qua đường hô hấp. Glucosamin được đào thải chủ yếu qua nước tiểu. Những nghiên cứu đánh dấu phóng xạ ở động vật cho thấy thời gian bán thải của thuốc khoảng 28 giờ.

Chỉ định

Thuốc được chỉ định trong các trường hợp: giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Liều dùng và đường dùng

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1 gói/ ngày.

Có thể dùng đơn độc glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Cách dùng

Hoà tan bột thuốc vào một lượng nước uống vừa đủ (khoảng 150ml). Không dùng sữa, trà, cà phê hoặc các thức uống có ga, có cồn hoặc calcium để pha thuốc.

Uống thuốc 15 phút trước bữa ăn.

Chống chỉ định

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

Thận trọng:

Glucosamin không gây rối loạn dạ dày ruột nên có thể điều trị lâu dài. Điều trị nên nhắc lại 6 tháng hoặc ngắn hơn tùy theo tình trạng bệnh.

Thuốc dùng trong thời kỳ có thai cần thận trọng và theo dõi của bác sĩ.

Glucosamin là thuốc điều trị nguyên nhân nên tác dụng của thuốc có thể bắt đầu sau 1 tuần, vì vậy nếu đau nhiều có thể dùng thuốc giảm đau chống viêm trong những ngày đầu.

Bệnh nhân bị tiểu đường nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng glucosamin và nên theo dõi đường huyết khi quyết định dùng glucosamin.

Không nên dùng thuốc cho bệnh nhân có thai, cho con bú và trẻ em dưới 18 tuổi.

Sản phẩm có chứa tá dược lactose do đó không nên sử dụng cho người không dung nạp galactose, thiếu hụt Lapp-lactase, rối loạn hấp thu glucose-galactose.

Sản phẩm có chứa tá dược aspartam nên cần thận trọng ở những người bị phenylketon niệu.

Tương tác thuốc

Bệnh nhân đang dùng thuốc chống đông nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc.

Thận trọng khi dùng đồng thời glucosamin với thuốc trị tiểu đường, do có thể làm giảm tác dụng của thuốc trị tiểu đường.

Tác dụng phụ

Hiếm gặp, nhìn chung rất nhẹ, thoáng qua như buồn nôn, tiêu chảy.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Xử trí quá liều

Dấu hiệu và triệu chứng khi dùng quá liều với glucosamin bao gồm: đau đầu, chóng mặt, mất phương hướng, đau khớp, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy hay táo bón. Trong trường hợp quá liều, nên ngưng dùng thuốc và dùng các biện pháp điều trị hỗ trợ.

Dạng trình bày

Hộp 20 gói x 3,95g

Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản

Bảo quản thuốc ở nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

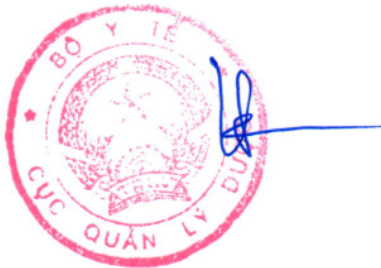
Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Nhà sản xuất:

Công Ty TNHH US PHARMA USA

Lô B1 – 10, Đường D2, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi – TP. Hồ Chí Minh – Việt Nam.

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ về số điện thoại 08 37908860 – 08 37908861



TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

